

ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN-THƯ VIỆN ĐỂ TRỞ THÀNH THƯ VIỆN SỐ THÔNG MINH TẠI HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Tuyết Vân

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết phân tích tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động thông tin-thư viện. Nghiên cứu thực trạng chuyển đổi số hoạt động thông tin-thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay và đề xuất các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động tại thông tin-thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Từ khóa: Chuyển đổi số; thư viện; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

SPEEDING UP DIGITAL TRANSFORMATION PROGRESS IN LIBRARY AND INFORMATION OPERATION TO BUILD THE SMART LIBRARY AT HO CHI MINH NATIONAL ACADEMY OF POLITICS

Abstract: The article analyzes the impact of digital transformation on information - library activities. Studying the current situation of digital transformation of information - library activities of Ho Chi Minh National Academy of Politics today and proposing solutions to promote digital transformation of information - library activities of Ho Chi Minh National Academy of Politics in the near future.

Keywords: Digital transformation; library; Ho Chi Minh National Academy of Politics.

1. TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN-THƯ VIỆN

Hiện nay, chuyển đổi số đang là một trong những hoạt động có tác động lớn đến các tổ chức, doanh nghiệp và chính phủ. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 749/QĐ-TTg, phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên. Theo đó, giáo dục được thực hiện theo hướng “Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa” [Thủ tướng Chính phủ, 2020].

Cùng với chuyển đổi số giáo dục, chuyển đổi số hoạt động thư viện là một yêu cầu không thể thiếu. Ngày 11/02/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Mục tiêu chung của đề án là ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của

các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

Trong hoạt động thông tin-thư viện (TT-TV) của các cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo, chuyển đổi số không đơn thuần là việc số hóa, tạo ra dữ liệu số hoặc việc ứng dụng công nghệ thông tin (công nghệ số) vào các hoạt động, mà nó là quá trình tích hợp cả ba cấp độ:

Một là, quá trình chuyển đổi những dữ liệu/thông tin trên những đối tượng thực sang dạng điện tử hay còn gọi là dạng số (Số hóa - Digitization).

Hai là, quá trình làm cho thông tin số có giá trị đối với con người và sử dụng thông tin số để đơn giản hóa mọi hoạt động (Số hóa hoạt động - Digitalization).

Ba là, quá trình ứng dụng các công nghệ số để hình thành và phát triển những dịch vụ mới, tạo ra giá trị gia tăng từ tài nguyên số (Chuyển đổi số - Digital Transformation).

Có thể thấy rõ công thức cho chuyển đổi số chính là:

“Chuyển đổi số = Số hóa + Công nghệ số” [Cao Minh Kiểm, 2020].

Chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện là việc áp dụng công nghệ số, xây dựng, phát triển nền tảng số, đồng thời tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu (CSDL) mọi lúc, mọi nơi. Thông qua việc chuyển đổi số, các thư viện có thêm nhiều chức năng mới so với thư viện truyền thống. Với việc ứng dụng công nghệ số, các nguồn tài nguyên học tập như hệ thống bài giảng, giáo trình, các công trình và kết quả nghiên cứu, các nguồn thông tin/dữ liệu đều được số hóa. Nguồn lực TT-TV ngoài tài liệu in truyền thống còn có các tài liệu/bộ sưu tập số: tài liệu điện tử, xuất bản điện tử; tài nguyên số nội sinh; học liệu/bài giảng điện tử; CSDL sách, tạp chí điện tử miễn phí/trả phí; tài nguyên mở,... Các dữ liệu/bộ sưu tập sẽ được tích hợp dữ liệu trong mỗi thư viện hoặc giữa các thư viện trong nhóm/liên hiệp/quốc gia; hoặc có thể tích hợp dữ liệu của thư viện với các hệ thống dữ liệu khác. Với việc sử dụng các nguồn tài liệu mở, tài liệu số của các tổ chức, cá nhân để làm giàu thêm bộ sưu tập số của mình, tạo các liên kết để dẫn dắt bạn đọc đến các trang thông tin điện tử, thư viện giúp bạn đọc có thêm cơ hội tiếp cận thông tin và tri thức. Trong môi trường internet, thông qua việc ứng dụng phần mềm quản trị thư viện số và ứng dụng công nghệ web, các thư viện cung cấp dịch vụ trực tuyến cho bạn đọc với nhiều tiện ích: từ đăng ký thẻ, dịch vụ tra cứu thư mục trực tuyến, dịch vụ cung cấp các sản phẩm thư mục online, dịch vụ hỏi đáp trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu, dịch vụ tư vấn thông tin,... Các dịch vụ thư viện này có thể thực hiện trên các thiết bị di động, người dùng tin hoàn toàn có thể thực hiện mượn, trả, đặt mượn tài liệu, gia hạn tài liệu ngay trên thiết bị cá nhân có kết nối internet (smartphone, tablet,...) mà không cần phải đến thư viện. Thư viện có thể thực hiện truyền thông, cung cấp dịch vụ truy cập trực tuyến cho bạn đọc mọi lúc, mọi nơi, không bị giới hạn về không gian và thời gian.

Như vậy, chuyển đổi số trong thư viện đã tạo ra một kho kiến thức vô cùng phong phú và đa dạng cho người dạy, người học, giúp cho việc học tập và nghiên cứu tốt hơn, góp phần nâng cao văn hóa đọc. Chuyển đổi số đã tạo nên một nền giáo dục mở, đa dạng

và giúp người học tiếp cận được thông tin đa chiều, rút ngắn khoảng cách địa lý, tận dụng về thời gian học tập, qua đó, người học có thể tiếp cận tri thức một cách nhanh chóng và đa dạng hơn, giúp họ ngày càng nâng cao hiệu quả học tập của mình, đồng thời, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy trong nhà trường với tư duy dạy học không chỉ dạy kiến thức mà còn dạy cho người học biết khám phá, đổi mới, sáng tạo, khơi dậy niềm đam mê đọc của người học và phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu. Có thể nói, đối với hoạt động TT-TV, chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu, một cuộc cách mạng tạo ra sự đột phá cho các thư viện, trung tâm thông tin trong việc thực hiện sứ mệnh quản trị thông tin và quản trị tri thức, góp phần nâng cao văn hóa đọc trong kỷ nguyên số.

2. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN-THƯ VIỆN TẠI HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nhu cầu của người dùng tin tại Học viện ngày càng đa dạng với nhiều mức độ phức tạp và chuyên sâu khác nhau. Nhu cầu đó đòi hỏi cần phải được đáp ứng nhanh, đầy đủ và kinh tế nhất. Người dùng tin không chỉ có nhu cầu truy cập các nguồn tin tại không gian thư viện mà còn có nhu cầu truy cập các nguồn tin ở bất kỳ đâu, vào bất cứ thời gian nào, với bất cứ thiết bị nào: máy tính bàn, điện thoại thông minh, máy tính bảng và các thiết bị đọc điện tử khác.

Trong bối cảnh công nghệ vẫn liên tục phát triển và nhu cầu của bạn đọc cũng thay đổi không ngừng, đòi hỏi Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện) cũng phải thay đổi để phù hợp với tình hình mới nhằm kết nối bạn đọc tới các nguồn tài nguyên thông tin mới, dưới định dạng mới, với các thiết bị và công nghệ mới hỗ trợ khả năng tiếp cận thông tin trong môi trường không gian không ngừng được mở rộng. Cùng với xu hướng chung của các thư viện trong nước và trên thế giới, Thư viện Học viện đang từng bước hướng đến việc chuyển đổi số nhằm đáp ứng linh hoạt nhu cầu của người dùng tin trên nền tảng các dịch vụ thông tin trực tuyến. Để chuyển đổi số thành

công, thư viện cần thiết lập được một hạ tầng số bao gồm các yếu tố chính như: cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở pháp lý, dữ liệu, nhân lực.

2.1. Về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho chuyển đổi số

Đây là yếu tố rất quan trọng, tạo tiền đề để triển khai các hoạt động đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng chuyển đổi số trong thư viện bao gồm 03 yếu tố:

- Hệ thống máy tính (bao gồm các máy chủ, máy trạm);
- Hệ thống phần mềm (bao gồm phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng);
- Hệ thống mạng (bao gồm đường truyền dẫn, các thiết bị và dịch vụ mạng).

Hiện nay, Thư viện Học viện đã được đầu tư cơ bản về trang thiết bị, hệ thống máy tính phục vụ xử lý tài liệu, số hóa và phục vụ bạn đọc. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Thư viện được đưa vào vận hành từ năm 2013 (Dự án Thư viện điện tử Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) gồm: hệ thống máy chủ với 7 server; hệ thống mạng không dây, các bộ thu/phát không dây sử dụng công nghệ Indoor; máy tính (120 máy); các máy in/dầu đọc mã vạch; cổng kiểm soát an ninh: sử dụng công nghệ Hybrid; máy quét Scanrobot.

Cùng với các thiết bị trên, hệ thống phần mềm thư viện điện tử, thư viện số là yếu tố nòng cốt trong quá trình chuyển đổi, xây dựng, quản trị tài nguyên thông tin/dữ liệu số. Hiện nay, Thư viện Học viện quản trị dữ liệu số dưới hai dạng CSDL thư mục và CSDL toàn văn trên 03 phần mềm quản trị:

- Phần mềm thư viện điện tử: phần mềm quản trị thư viện tích hợp Millennium do hãng Innovative (Hoa Kỳ) sản xuất ở thời điểm 2013, đây là một phần mềm hiện đại; hiện nay phần mềm vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của thư viện.

- Phần mềm thư viện số: phần mềm quản trị tài nguyên số ContentPro do hãng Innovative (Hoa Kỳ) sản xuất.

- Phần mềm thư viện số Dspace: đây là phần mềm mã nguồn mở, được rất nhiều thư viện của các trường đại học lớn sử dụng (Đại

học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội,...). Phần mềm Dspace đã đáp ứng cơ bản việc quản trị tài nguyên số, phân quyền khá chi tiết; hỗ trợ tra cứu từ đơn giản đến nâng cao khá hiệu quả.

2.2. Về cơ sở pháp lý

Quy chế hoạt động Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định số 2327-QĐ/HVCTQG ngày 09/5/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) quy định rất cụ thể các loại tài liệu nộp lưu chiểu bản in và bản điện tử về thư viện bao gồm: luận án, luận văn, sách, tạp chí, đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên và các xuất bản phẩm, bao gồm cả xuất bản phẩm điện tử (khoản 3, Điều 4). Đây là cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc số hóa, phát triển bộ sưu tập số tài liệu nội sinh của thư viện.

2.3. Số hóa tài nguyên thông tin

Một biểu hiện rõ nét của quá trình chuyển đổi số tại Thư viện Học viện là quá trình số hóa nguồn tài nguyên thông tin, xây dựng hệ thống quản lý điện tử cho tài nguyên thông tin.

Trong những năm gần đây, phát triển tài nguyên thông tin, đặc biệt là tài nguyên thông tin điện tử luôn được Thư viện Học viện chú trọng trong quá trình chuyển đổi số phục vụ mục tiêu giáo dục, đào tạo của Học viện. Thư viện xây dựng và phát triển tài nguyên thông tin thông qua các hình thức: mua tài nguyên thông tin, nhận lưu chiểu tài liệu nội sinh, tự số hóa tài liệu, nhận biếu tặng từ các cá nhân, tổ chức. Do vấn đề bản quyền, công tác số hóa tài liệu chủ yếu được thực hiện đối với các tài liệu nội sinh.

CSDL thư mục là thành phần lớn nhất của nguồn tài nguyên điện tử hiện có tại Thư viện Học viện, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người dùng tìm kiếm dễ dàng và nhanh chóng tiếp cận tới vốn tài liệu hiện có tại thư viện. Hiện nay, toàn bộ tài liệu có tại Thư viện Học viện đã được quản lý dưới dạng thư mục trên phần mềm Millennium. Thư viện đã tạo lập được các CSDL như: CSDL sách, CSDL luận án, luận văn, CSDL đề tài nghiên cứu khoa học, CSDL trích bài tạp chí.

Bên cạnh CSDL thư mục, trong những năm gần đây, thư viện chú trọng xây dựng CSDL toàn văn. Năm 2018-2019, thực hiện Đề án “Xây dựng CSDL thư viện điện tử, thư viện số của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh”, thư viện đã số hóa toàn văn, đưa vào khai thác sử dụng 7.923 tài liệu, tương đương với khoảng 1,2 triệu trang. Đề án đã số hóa các tài liệu: luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, đề tài nghiên cứu khoa học (từ năm 2000-2016). Sau khi kết thúc đề án, việc thực hiện số hóa các tài liệu nội sinh tiếp tục được tiến hành thường xuyên. Đến nay, thư viện số đã có 17.575 tài liệu, tương đương khoảng 2 triệu trang đã được số hóa. Từ tháng 3/2021, thực hiện chủ trương của Ban Giám đốc Học viện, các tạp chí trong hệ thống Học viện đã nộp file tạp chí cho Thư viện Học viện để đưa lên thư viện số. Hiện nay, Thư viện đã xây dựng được CSDL toàn văn bài trích tạp chí với 6.168 biểu ghi.

Nhằm đảm bảo an ninh tài liệu, hướng tới việc tự động hóa việc quản lý tài liệu và mượn trả tự động, từ năm 2018 đến nay, Thư viện có khoảng 40.000/115.000 sách, tài liệu đã được dán RFID.

Bên cạnh việc số hóa tài liệu nội sinh, Thư viện cũng quan tâm đến việc bổ sung nguồn tài liệu điện tử như mua các bản tin online của Thông tấn xã Việt Nam. Nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc tham khảo tài liệu ngoại văn dạng điện tử, Thư viện đã mua quyền truy cập CSDL Proquest Central. Đây là bộ CSDL lớn bao gồm 25 CSDL đa ngành, xử lý trên 19.000 tạp chí, trong đó, hơn 13.000 tạp chí toàn văn.

Các con số trên chưa thực sự lớn nhưng cho thấy sự phát triển đúng định hướng của Thư viện nhằm thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

2.4. Các sản phẩm và dịch vụ thông tin

Hiện nay, Viện Thông tin khoa học có nhiều sản phẩm thông tin như: Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị, Chuyên san Những vấn đề lý luận (phục vụ lãnh đạo), các ấn phẩm dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, ấn phẩm thông tin chuyên đề, thư mục điện tử (thư mục thông báo tài liệu mới, thư mục chuyên đề), CSDL (CSDL biểu ghi thư mục, CSDL toàn văn), bài viết

giới thiệu sách, trang tin Website của Viện, trang Facebook riêng của Thư viện,... Chất lượng sản phẩm thông tin nhìn chung tương đối đầy đủ, bao quát được nguồn thông tin về các lĩnh vực Học viện đang nghiên cứu, giảng dạy, có khả năng cập nhật thường xuyên và hỗ trợ bạn đọc tìm kiếm tài liệu tương đối nhanh chóng.

Các dịch vụ thông tin bao gồm: dịch vụ đọc tại chỗ theo hình thức kho mở, dịch vụ sao chụp, scan tài liệu, dịch vụ tư vấn hỏi đáp thông tin (thông qua điện thoại, thư điện tử, mạng xã hội, tin nhắn thoại), dịch vụ truy cập internet, dịch vụ tra cứu thông tin, dịch vụ cung cấp thông tin chọn lọc,... Chất lượng dịch vụ thông tin tương đối tốt, các dịch vụ cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng, chính xác và thuận tiện cho người dùng tin.

2.5. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển của hoạt động TT-TV. Hiện nay, Thư viện Học viện có 20 cán bộ với tuổi đời còn trẻ, năng động, sáng tạo. Các cán bộ được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương đối đồng đều: 01 tiến sỹ, 16 thạc sỹ, 03 cử nhân. Đây là điều kiện tốt để cán bộ có khả năng tiếp thu nhanh kiến thức và ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động thư viện và quản trị tri thức. Tuy nhiên, gần một nửa số cán bộ không được đào tạo về công nghệ thông tin và thư viện. Vì vậy, nguồn nhân lực hiện tại của Thư viện vẫn còn hạn chế trong công tác ứng dụng, xử lý công nghệ, mạng và các thiết bị hiện đại, các phần mềm quản trị thư viện cũng như khả năng ứng dụng các công nghệ trong việc khai thác, tạo lập tài nguyên số, quản trị và cung cấp tài nguyên số, sử dụng được các thiết bị hiện đại trong thư viện.

Để thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng thư viện thông minh, hàng năm, Học viện thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, tổ chức đi tham quan các thư viện hiện đại, tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm có nội dung về công tác TT-TV nhằm cung cấp những kiến thức, những kỹ năng mới cho đội ngũ cán bộ thư viện.

3. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Sau thời gian dài vận hành, hạ tầng công nghệ thông tin, Thư viện Học viện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập như sau:

- Các máy chủ sử dụng trong hệ thống thư viện điện tử, thư viện số đến nay đã cũ, cấu hình thấp, năng lực xử lý hạn chế, bị treo khi có nhiều truy cập đồng thời. Hệ thống mạng không dây chưa phủ khắp các phòng đọc;

- Các bộ thu/phát không dây sử dụng công nghệ Indoor, số thiết bị truy cập đồng thời hạn chế, nên thường xuyên bị treo. Máy tính tại phòng đọc trực tuyến được trang bị từ năm 2013, đến nay đã cũ, cấu hình thấp. Hệ thống đường truyền mạng băng thông nhỏ, tốc độ thấp;

- Khi xảy ra sự cố đường truyền, thời gian khắc phục sự cố kéo dài, ảnh hưởng lớn đến việc truy cập, khai thác thư viện điện tử, thư viện số của bạn đọc. Công kiểm soát an ninh sử dụng công nghệ cũ, không có cấp dữ liệu, phần mềm cổng không kết nối được với phần mềm thư viện, không có khả năng thông báo trên phần mềm. Phần mềm thư viện điện tử (Millennium) chỉ có số license hạn chế (12 license) nên không đủ cho các học viện trực thuộc sử dụng;

- Chưa hoàn chỉnh các phân hệ, nhiều tính năng không thay đổi được để thích ứng với nghiệp vụ thư viện hiện nay. Phần mềm thư viện số Dspace do thư viện tự phát triển vẫn còn thiếu một số tính năng nâng cao trong quản trị tài nguyên số. Mặt khác, hai phần mềm thư viện điện tử, thư viện số hiện tại chưa đồng bộ với nhau, nên gặp những hạn chế như: việc nhập dữ liệu trên mỗi phần mềm là độc lập, vì vậy mỗi tài liệu phải nhập dữ liệu hai lần khác nhau (nhập CSDL thư viện điện tử, nhập CSDL thư viện số);

- Các lần nhập dữ liệu ở hai phần mềm có thể không thống nhất. Các tài khoản thư viện không đồng bộ, mỗi phần mềm có hệ thống quản lý bạn đọc khác nhau (mỗi bạn đọc có hai tài khoản). Thư viện chưa có cổng tìm kiếm tập trung, hai phần mềm thư viện điện tử, thư viện số hoạt động độc lập ở hai giao diện khác nhau, tìm kiếm trên mỗi phần mềm là khác nhau. Kinh phí đầu tư phát triển tài nguyên thông tin hạn chế. Do hạn chế về phần mềm nên vấn đề chia sẻ nguồn lực

thông tin của Thư viện Học viện với các thư viện trong toàn hệ thống Học viện và các cơ quan TT-TV trong nước và quốc tế chưa được thực hiện.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN-THƯ VIỆN TẠI HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

4.1. Xây dựng chính sách phát triển, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thông tin điện tử đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số

Việc phát triển nguồn tài nguyên thông tin điện tử đặc biệt là tài liệu nội sinh là một chiến lược vô cùng quan trọng trong việc tạo lập CSDL điện tử có giá trị cao và mang tính thương hiệu của nhà trường trong quá trình chuyển đổi số.

Giáo án, giáo trình, bài giảng điện tử là tài liệu giúp học viên tiếp cận thuận lợi, nhanh chóng các kiến thức cơ bản, khái quát về nội dung các lĩnh vực khoa học. Cùng với việc thúc đẩy hoạt động biên soạn giáo án, giáo trình, bài giảng điện tử, Học viện cần có chính sách số hóa hệ thống giáo án, giáo trình, bài giảng điện tử cho từng môn học để đưa lên thư viện số.

Việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về phát triển, khai thác, sử dụng tài liệu số là điều rất cần thiết. Chính sách phát triển, khai thác các bộ sưu tập số sẽ mang tính định hướng và giữ vai trò quan trọng quyết định đến sự thành công và phát triển của hoạt động số hóa tài liệu. Để làm tốt việc này, Thư viện cần tham mưu cho lãnh đạo Học viện xây dựng quy định lưu trữ tài liệu, quy chế khai thác, sử dụng tài liệu số. Học viện cần tiếp tục ban hành các văn bản quản lý: quy trình, quy định xây dựng sử dụng phòng đọc trực tuyến; các tiêu chí lựa chọn tài liệu nội sinh cho phép phục vụ trên mạng diện rộng; các chuẩn được áp dụng đối với các CSDL,...

Việc quản lý, lưu giữ, khai thác, sử dụng các tài liệu số tại các thư viện hiện nay cũng gặp một số vấn đề khá phức tạp, trong đó có vấn đề liên quan đến bản quyền, sở hữu trí tuệ. Việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về khai thác, sử dụng tài liệu số là điều rất cần thiết,

góp phần nâng cao hiệu quả việc khai thác, sử dụng tài liệu số của thư viện. Trong thời gian tới, cùng với việc đưa toàn văn tài liệu nội sinh lên thư viện số, Thư viện cần tham mưu cho lãnh đạo Học viện xây dựng quy chế khai thác, sử dụng thư viện số. Quy chế phải quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc khai thác, sử dụng; thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng; đối tượng, thủ tục và quy trình khai thác sử dụng; các hình thức khai thác, sử dụng; trách nhiệm của thư viện và người sử dụng; phí khai thác, sử dụng,...

4.2. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

Cơ sở của chuyển đổi số chính là phát triển công nghệ số, hạ tầng số và nền tảng số. Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, Học viện cần đầu tư phát triển các công nghệ số ứng dụng vào hoạt động cung cấp thông tin tại Thư viện như: công nghệ xây dựng CSDL môn học, công nghệ phân tích nhận dạng hành vi thông tin, công nghệ dự đoán nhu cầu tin trên nền tảng dữ liệu điện tử; xây dựng ứng dụng di động để triển khai hoạt động của thư viện. Để làm được điều này cần phải có hạ tầng thiết bị số đủ mạnh cho việc quản lý dữ liệu lớn và hệ thống kết nối mạng an toàn, đảm bảo tốc độ kết nối và đường truyền cao. Cần đảm bảo việc cung cấp dịch vụ wifi và bluetooth trong các phòng đọc. Sự ổn định của hạ tầng mạng sẽ tạo điều kiện cho việc cài đặt và sử dụng các ứng dụng di động dễ dàng và thuận tiện hơn.

Thư viện cần được đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chất lượng, hiện đại, đồng bộ, phù hợp với điều kiện và phát triển đa nền tảng công nghệ. Thư viện cần đầu tư trang thiết bị thông minh và phần mềm quản lý hiện đại đáp ứng việc xây dựng thư viện thông minh, như: mua máy chủ, mua các thiết bị thẻ/chip RFID, trạm thủ thư, giá sách thông minh, phòng đọc thông tin, hệ thống trả sách tự động, thiết bị kiểm kê, máy tự mượn trả, máy quét mã vạch, cổng tử và thiết bị an ninh, máy scanner cỡ lớn, lắp đặt camera quan sát. Nâng cấp hệ thống mạng LAN, internet, wifi tốc độ cao để đảm bảo chất lượng phục vụ. Thư viện cần đầu tư mua phần mềm quản lý tài liệu giấy và phần mềm tài nguyên số, phần mềm tìm

kiếm tập trung nhằm đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong toàn hệ thống Học viện và các cơ quan TT-TV trong và ngoài nước.

4.3. Đa dạng hóa loại hình tài nguyên số

Ngoài phát triển loại hình tài nguyên thông tin dạng giấy, Thư viện cần bổ sung các nguồn tài nguyên số dạng hình ảnh, âm thanh, đa phương tiện,... như: mua, chia sẻ, tự phát triển số hóa nguồn tài liệu với công nghệ tiên tiến hơn, phát triển CSDL nội sinh, xây dựng CSDL môn học, xây dựng nguồn tài nguyên số đa phương tiện; tăng cường liên kết chia sẻ thông tin giữa các thư viện đại học, các cơ quan nghiên cứu có cùng chương trình học, ngành học có nguồn tài nguyên số phù hợp, đặc biệt là kết nối kho dữ liệu số đại học Việt Nam dùng chung, mua quyền truy cập CSDL trong và ngoài nước nhằm làm phong phú thêm nguồn thông tin điện tử của thư viện.

4.4. Phát triển các sản phẩm và dịch vụ thông tin mới hiện đại

Viện Thông tin khoa học của Học viện cần tiếp tục phát triển các sản phẩm và dịch vụ thông tin hiện đại nhằm phục vụ người dùng tin ở bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, không phụ thuộc vào giới hạn không gian - thời gian, chỉ cần thông qua mạng internet và mạng xã hội (Facebook, Youtube, Zalo, Instagram), mạng di động.

Xây dựng phiên bản Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị dạng điện tử. Cần tăng cường xây dựng CSDL cho thư viện điện tử và thư viện số. Đưa toàn văn tài liệu nội sinh lên thư viện số để tạo điều kiện cho bạn đọc truy cập từ xa. Xây dựng thêm CSDL giáo trình, bài giảng điện tử; CSDL các bài dịch từ tiếng nước ngoài. Cần thiết kế website của thư viện thân thiện với người dùng tin, tài nguyên thông tin được tổ chức logic và khoa học, tổ chức chuyên mục hỗ trợ độc giả trực tuyến.

Bên cạnh các dịch vụ hiện có, Thư viện cần tổ chức thêm dịch vụ mượn liên thư viện. Thông qua dịch vụ này, người dùng tin có thể mượn sách hoặc nhận bản sao tài liệu đang sở hữu bởi một thư viện khác. Dịch vụ này có thể làm tự động thông qua phần mềm chuyên nghiệp và tuân theo chuẩn quốc tế với giao thức mượn liên thư viện. Bên cạnh

đó, Thư viện cần đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thông tin bằng cách chia sẻ nguồn tin trên mạng xã hội, phát triển các loại hình dịch vụ mới, chú trọng đến việc dùng mạng xã hội để quảng bá dịch vụ thư viện nhằm thu hút người dùng tin.

Với hình thức tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu còn khá mới lạ và phức tạp do yếu tố công nghệ chi phối, Thư viện cần hướng dẫn người dùng tin kỹ năng tiếp cận các bộ sưu tập số, các CSDL, hướng dẫn họ khả năng hiểu và khả năng thực hiện các thao tác tìm kiếm, đọc và tải tài liệu trên môi trường mạng. Thư viện cần tăng cường nghiên cứu nhu cầu người dùng tin để có thể cung cấp dịch vụ tốt đến người dùng tin, chú trọng đào tạo người dùng tin kỹ năng khai thác thông tin và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ thông tin hiện đại, thông qua các lớp tập huấn, hướng dẫn cho người dùng tin.

4.5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Chuyển đổi số không đơn thuần là thay đổi về công nghệ, chuyển đổi số thành công cần xây dựng được “con người số”, “văn hóa số” trong tổ chức. Chuyển đổi số nên được nhìn nhận là con đường đi hơn là đích đến. Để đi vững trên con đường này thì bên cạnh việc cải tiến công nghệ, Thư viện cần lưu ý tới việc bồi đắp hệ sinh thái và thực hiện đổi mới văn hóa số, xây dựng con người số. Để đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số, cán bộ TT-TV cần có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, đặc biệt các lĩnh vực: công nghệ web, công nghệ số hóa, internet; kỹ năng đánh giá, thu thập, xử lý thông tin; kỹ năng xây dựng các CSDL toàn văn/bộ sưu tập số; kỹ năng khai thác các nguồn lực điện tử, các dịch vụ trực tuyến. Học viện cần tiếp tục mở các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và cán bộ TT-TV; Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý TT-TV hiện đại cho cán bộ quản lý và nhân viên thư viện; nâng cao kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng xử lý thắc mắc với bạn đọc trong không gian thực và không gian ảo.

KẾT LUẬN

Chuyển đổi số trong hoạt động TT-TV của Học viện không chỉ là một thay đổi trong đó áp dụng công nghệ thông tin hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu ngày càng tăng của học viên, giảng viên mà còn tạo ra một môi trường học tập nơi mà mọi thứ được kết nối. Đây là một hệ sinh thái kết hợp công nghệ, dịch vụ và bảo mật để thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số; tạo ra trải nghiệm học tập hợp tác, tương tác và cá nhân hóa. Để đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số, tương thích với mô hình Học viện thông minh, Thư viện Học viện cần phải đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp nhằm tạo lập, xử lý, lưu trữ, cung cấp tài nguyên số nhiều nhất cho người dùng. Đây không chỉ đơn thuần là việc tập trung vào mua sắm trang thiết bị, thay phần mềm, tạo lập website của thư viện mà cần phải có cách nhìn trên quan điểm có tính hệ thống từ vị trí, sản phẩm và dịch vụ TT-TV đến sự góp mặt và đồng hành các hoạt động TT-TV vào hoạt động học thuật số của nhà trường.

Hy vọng trong thời gian tới, với sự phát triển của công nghệ, việc trang bị các phần mềm thông minh mới sẽ là đòn bẩy thúc đẩy hoạt động TT-TV của Học viện phát triển hơn, là cơ hội để thư viện đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, theo kịp xu thế phát triển của thời đại và trở thành thư viện số thông minh, đáp ứng được nhu cầu của người dùng tin, đóng góp tích cực vào sự nghiệp nghiên cứu, đào tạo của Học viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Minh Kiểm (2020). Chuyển đổi số trong phát triển tài nguyên thông tin khoa học và công nghệ số, Tạp chí Thông tin và Tư liệu. số 1, năm 2020, trang 17-29.
2. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
3. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-8-2022; Ngày phản biện đánh giá: 10-9-2022; Ngày chấp nhận đăng: 15-11-2022).